

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (1.0 điểm). Cho biểu thức $A = 46 + 6\sqrt{5}$. Tìm căn bậc hai của biểu thức A .**Câu 2 (1.0 điểm).** Không sử dụng máy tính cầm tay, giải phương trình sau:

$$\sqrt{3}x^2 + (1 - \sqrt{3})x - 1 = 0.$$

Câu 3 (1.0 điểm). Cho hàm số $y = (2m - 1)x + 3$ (m là tham số thực; $m \neq \frac{1}{2}$)a. Tìm m để hàm số nghịch biến trên tập \mathbb{R} .b. Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm $A(1; 2)$.**Câu 4 (1.0 điểm).** Tìm a, b để hệ phương trình $\begin{cases} 2ax + 3y = 4 \\ x + by = 1 \end{cases}$ có nghiệm $(x; y) = (-1; 1)$.**Câu 5 (1.0 điểm).** Cho biểu thức $P = \left(\frac{\sqrt{a}}{2} - \frac{1}{2\sqrt{a}}\right)^2 \cdot \left(\frac{\sqrt{a}-1}{\sqrt{a}+1} - \frac{\sqrt{a}+1}{\sqrt{a}-1}\right)$ với $a > 0, a \neq 1$.Hãy rút gọn P và tính giá trị của biểu thức P khi $a = 4 + 2\sqrt{3}$.**Câu 6 (1.0 điểm).** Miếng kim loại thứ nhất nặng 880g, miếng kim loại thứ hai nặng 858g. Thể tích của miếng thứ nhất nhỏ hơn thể tích của miếng thứ hai là 10cm^3 , nhưng khối lượng riêng của miếng thứ nhất lớn hơn khối lượng riêng của miếng thứ hai là 1g/cm^3 . Tính khối lượng riêng của mỗi miếng kim loại.**Câu 7 (1.0 điểm).** Một hình thang cân có đường chéo vuông góc với cạnh bên. Tính diện tích hình thang biết rằng đáy nhỏ dài 14cm, đáy lớn dài 50cm.**Câu 8 (1.0 điểm).** Cho đường tròn tâm O bán kính 2cm. Một đường thẳng đi qua điểm A nằm bên ngoài đường tròn và cắt đường tròn tại hai điểm B, C trong đó $AB = BC$. Kẻ đường kính COD. Tính độ dài AD.**Câu 9 (1.0 điểm).** Không dùng máy tính cầm tay hoặc bảng giá trị lượng giác, hãy sắp xếp các giá trị lượng giác sau theo thứ tự tăng dần: $\sin 20^\circ, \cos 20^\circ, \sin 55^\circ, \cos 40^\circ, \tan 70^\circ$.**Câu 10 (1.0 điểm).** Cho nửa đường tròn đường kính AB. Gọi C là một điểm thuộc nửa đường tròn. Trên tia AC kéo dài lấy điểm D sao cho $AD = AB$. Trên AB lấy điểm E sao cho $AE = AC$. Biết DE cắt BC tại H và AH cắt nửa đường tròn tại K. Chứng minh rằng:a. Chứng minh $\widehat{DAB} = \widehat{BAH}$.

b. Chứng minh ba điểm B, K, D thẳng hàng.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: